

Số: 98 /KH-ĐHV

Nghệ An, ngày 16 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; Căn cứ Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng; Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng của Đoàn chuyên gia theo công văn số 417/KĐCL-ĐG&CNCLGD ngày 20/5/2024; Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐKĐCL ngày 24/6/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng giai đoạn 2024 - 2029 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng theo khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, phù hợp với chiến lược phát triển của ngành và Nhà trường;
- Viện Nông nghiệp và Tài nguyên và các đơn vị liên quan rà soát chức năng, nhiệm vụ, căn cứ kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng để bổ sung và xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng bám sát vào các khuyến nghị của Đoàn chuyên gia trong báo cáo Đánh giá ngoài được thể hiện trong 11 tiêu chuẩn, 50 tiêu chí (Có phụ lục kèm theo).

1. Thời gian thực hiện

Từ tháng 7 năm 2024 đến tháng 12 năm 2025

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng; tư vấn cho các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch;
- Triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công;

- Thực hiện chế độ báo cáo Nhà trường kết quả cải tiến chất lượng chương trình đào tạo hàng năm.

2. Viện Nông nghiệp và Tài nguyên và các đơn vị liên quan

- Đưa các nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo được phân công vào kế hoạch năm học; phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng tới viên chức và người lao động trong đơn vị;

- Đơn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện đúng tiến độ thời gian và có chất lượng các hoạt động cải tiến được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo yêu cầu của Nhà trường;

- Lưu trữ minh chứng hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng, Nhà trường yêu cầu Trưởng các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./. *nb*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/d)
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: HCTH, ĐBCL.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU TỰ ĐÁNH GIÁ CTĐT TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG**

(Kèm theo công văn số **98** /KH-ĐHV, ngày **26** tháng **9** năm 2024 của Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo Báo cáo Đánh giá ngoài	Các hoạt động cải tiến	Sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị/cá nhân thực hiện		Thời gian thực hiện		Ghi chú
				Chính	Hỗ trợ	Bắt đầu	Hoàn thành	
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và CĐR của chương trình đào tạo							
1.1	Khoa nên tách mục tiêu của CTĐT năm 2023 theo từng định hướng nghiên cứu và ứng dụng. Khi rà soát, bổ sung mục tiêu và CĐR của CTĐT cần bám sát chặt chẽ nội hàm trong sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường để thể hiện rõ nét hơn sự tương thích giữa mục tiêu của CTĐT với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường đã công bố là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế; trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030	- Thực hiện rà soát mục tiêu CTĐT theo định kỳ để phù hợp với điều kiện mới của Nhà Trường và Viện NN & TN. - Mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan để điều chỉnh mục tiêu, CĐR của CTĐT: Lập kế hoạch khảo sát, đối tượng khảo sát, số lượng, thời gian, địa điểm khảo sát.	- Mục tiêu CTĐT sau khi rà soát. - Kế hoạch khảo sát (đối tượng, số lượng, thời gian, địa điểm khảo sát). - Báo cáo khảo sát các bên liên quan	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH; Trung tâm DV, HT SV &QHĐN	8/2024	10/2026	
1.2	Nhà trường cần ban hành văn bản quy định và hướng dẫn cập nhật	- Ban văn bản quy định và hướng dẫn cập	- Bộ chuẩn đảm chất lượng	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH;	8/2024	10/2026	

	CĐR của CTĐT theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; nên đối sánh thêm CĐR CTĐT ngành KHCT với các trường ĐH ở châu Á để phù hợp với tầm nhìn của Nhà trường	nhập CĐR của CTĐT theo Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT. - Thực hiện đối sánh thêm CĐR ngành KHCT với các trường ĐH châu Á.	CTĐT của trường ĐH Vinh. - Báo cáo đối sánh CĐR CTĐT ngành KHCT với các trường ĐH châu Á		Trung tâm ĐBCL			
1.3	Nhà trường và Viện NN&TN cần xây dựng kế hoạch cụ thể, bài bản về việc lấy ý kiến các bên liên quan để phục vụ rà soát, điều chỉnh CĐR ít nhất 2 năm một lần (theo hướng dẫn ở Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021); thu thập thông tin phản hồi về CĐR của các bên liên quan xuyên và rộng rãi hơn; có các giải pháp cụ thể, thường xuyên để phổ biến mục tiêu và CĐR của CTĐT hiệu quả hơn; đầu tư, nâng cấp phiên bản tiếng Anh website của Nhà trường và Viện NN&TN	- Tăng số lượng và thường xuyên thu thập thông tin phản hồi về CĐR các bên liên quan. - Thực hiện phổ biến CĐR đến các bên liên quan qua nhiều kênh truyền thông khác nhau. - Thực hiện cập nhật website để phù hợp với điều kiện mới của Nhà Trường và Viện NN & TN.	- Bản CĐR của CTĐT phiên bản cập nhật và được công bố trên các hình thức như: website, thông qua các buổi sinh hoạt chính trị, hồ sơ học viên, hệ thống LMS, cố vấn học tập và giảng viên giảng dạy	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH; Phòng CTCT-HSSV; Viện NC&ĐT TT	8/2024	10/2026	
Tiêu chuẩn 2	Bản mô tả chương trình đào tạo							
2.1	Viện nên tổ chức rà soát lại các bản mô tả CTĐT để bổ sung, chỉnh sửa các nội dung còn thiếu hoặc nhầm lẫn	Thực hiện rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT năm 2023 có đề cương chi tiết	Bản mô tả CTĐT phiên bản cập nhật và được công bố trên website	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH	8/2024	10/2026	
2.2	Nhà trường và Khoa cần tổ chức rà soát các ĐCHP bổ sung đầy đủ các	Thực hiện rà soát các Đề cương chi học	Đề cương chi tiết học phần năm	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH	8/2024	10/2026	

	thông tin, đảm bảo tính pháp lý để việc triển khai dạy học các học phần được thuận lợi	phần khung CTĐT năm 2017, 2022, 2023 với đầy đủ các thông tin, đảm bảo tính pháp lý để việc triển khai dạy học các học phần được thuận lợi.	2017, 2022, 2023 bản cập nhật					
2.3	Nhà trường cần có kế hoạch để việc các bên liên quan được trực tiếp góp ý vào bản mô tả CTĐT và cho từng đề cương học phần nhiều hơn và qua nhiều hình thức. Khi hướng dẫn và phổ biến đề cương học phần của GV lên lớp buổi đầu, cần phổ biến kỹ hơn về CDR học phần và CDR của CTĐT, cũng như phương thức KTĐG hướng đến CDR để HV nắm được và chủ động hơn trong quá trình học tập	- Thực hiện rà soát, điều chỉnh đề cương học phần phù hợp với bộ chuẩn của Trường ĐH Vinh. - Giảng viên thực hiện phổ biến CDR môn học, phương pháp kiểm tra đánh giá thông qua bài giảng E-learning và trực tiếp tại lớp học.	Đề cương chi tiết học phần bản cập nhật	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH; Viện NC&ĐT TT	8/2024	10/2026	
Tiêu chuẩn 3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học							
3.1	Viện cần tổ chức rà soát đề cương chi tiết các học phần để đảm bảo sự tương thích giữa CDR HP với phương pháp dạy học và phương pháp KTĐG; nghiên cứu tăng thời lượng thực hành, thực tập và thực tế nghề nghiệp của CTDH. Khi rà soát, điều chỉnh CTĐT, bên cạnh việc tham chiếu CDR và CTĐT ngành	- Tiến hành rà soát đề cương chi tiết các học phần để đảm bảo sự tương thích giữa CDR HP với phương pháp dạy học và phương pháp KTĐG - Tiến hành rà soát Khung CTĐT theo	- Đề cương chi tiết học phần sau khi rà soát, cập nhật - Khung CTĐT sau khi rà soát, cập nhật - Báo cáo đối sánh CDR CTĐT	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH; Trung tâm ĐBCL	8/2024	10/2026	

	KHCT của các trường ĐH trong nước, cần có đối sánh với CĐR và CTĐT KHCT của các trường đại học ở ngoài nước, hướng tới việc công nhận, trao đổi tín chỉ và hội nhập quốc tế	hướng tăng thời lượng thực hành, thực tập và thực tế nghề nghiệp của CTDH. Đồng thời tham chiếu CĐR và CTĐT ngành KHCT của các trường ĐH trong nước, trong đó đối sánh với CĐR và CTĐT KHCT của các trường đại học ở ngoài nước, hướng tới việc công nhận, trao đổi tín chỉ và hội nhập quốc tế.	ngành KHCT với các trường ĐH ngoài nước					
3.2	Trường/Viện cần triển khai tập huấn thường xuyên về việc xây dựng CTĐT cho đội ngũ GV, trong đó chú trọng vào việc xây dựng đề cương học phần; việc phân nhiệm các học phần cho các CĐR và phương pháp xác định mức độ đóng góp của CĐR học phần với CĐR CTĐT. Khi điều chỉnh các đề cương học phần cần khảo sát các bên liên quan và chú trọng tính tương thích giữa nội dung với CĐR học phần để có phân phối các loại giờ lý thuyết, thực hành thực tập, thảo luận/tiểu	- Triển khai tập huấn thường xuyên về việc xây dựng CTĐT cho đội ngũ GV, trong đó chú trọng vào việc xây dựng đề cương học phần; việc phân nhiệm các học phần cho các CĐR và phương pháp xác định mức độ đóng góp của CĐR học phần với CĐR CTĐT. - Tiến hành khảo sát các bên liên quan và chú trọng tính tương	- Bản kế hoạch tập huấn - Đề cương chi tiết học phần sau khi rà soát cập nhật - Kết quả khảo sát, báo cáo khảo sát các bên liên quan về CĐR CTĐT - Kế hoạch thực hiện các giải pháp tăng cường năng lực ngoại ngữ cho	Viện NN&TN	Phòng ĐTSDH; Trung tâm ĐBCL; Phòng CTCT-HSSV; Trung tâm DVHTS V&HTD N; Khoa SP ngoại ngữ	8/2024	10/2026	

	luận, làm đồ án hợp lý. Viện nên có giải pháp tăng cường đào tạo về ngoại ngữ cho HV để đạt được CĐR khi tốt nghiệp	thích giữa nội dung với CĐR học phần để có phân phối các loại giờ lý thuyết, thực hành thực tập, thảo luận/tiểu luận, làm đồ án hợp lý. - Thực hiện các giải pháp tăng cường đào tạo về ngoại ngữ cho HV để đạt được CĐR khi tốt nghiệp.	học viên					
3.3	Nhà trường và Viện nên nghiên cứu tăng các HP chung trong khối kỹ thuật của Nhà trường (Ví dụ: HP đổi mới sáng tạo, Phương pháp nghiên cứu khoa học), nên xem xét tạo thuận lợi cho HV đã đạt CĐR B2 được miễn học HP Tiếng Anh. Ngoài ra, nên tăng thời lượng thực hành, thực tập và thực tế nghề nghiệp cho HV	- Tiến hành rà soát Khung CTĐT theo hướng tăng cường các học phần kiến thức bổ trợ như khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các kiến thức theo xu thế của thế giới và tăng thời lượng thực hành, thực tập, thực tế nghề nghiệp cho HV. - Tiến hành đổi mới, tham khảo các CTĐT trong nước và ngoài nước trong đó chú trọng mục tiêu, CĐR, nội dung, phương pháp dạy học và	- CTĐT sau khi rà soát, cập nhật - Báo cáo đổi mới CTĐT ngành KHCT với các trường ĐH trong và ngoài nước	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH; Trung tâm ĐBCL	8/2024	10/2026	

		KTĐG của các CTĐT được tham khảo						
Tiêu chuẩn 4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học							
4.1	Nhà trường và Viện NN&TN cần truyền tải đầy đủ, thường xuyên và hiệu quả triết lý giáo dục đến các bên liên quan nhất là cựu SV, nhà SDLĐ; đồng thời cần có kế hoạch khảo sát lấy ý kiến đầy đủ của các bên liên quan để điều chỉnh, cập nhật triết lý giáo dục	- Xây dựng kế hoạch truyền tải đầy đủ, thường xuyên và hiệu quả triết lý giáo dục đến các bên liên quan nhất là cựu SV, nhà SDLĐ; - Xây dựng kế hoạch và triển khai hướng dẫn các bộ môn, CBGV và người học chuyển tải mục tiêu giáo dục thành các hoạt động cụ thể. - Xây dựng kế hoạch khảo sát lấy ý kiến đầy đủ của các bên liên quan để điều chỉnh, cập nhật triết lý giáo dục.	- Kế hoạch triển khai truyền tải triết lý giáo dục đến các bên liên quan - Bản kế hoạch hướng dẫn các GV, HV truyền tải mục tiêu giáo dục thành các hoạt động cụ thể. - Kế hoạch khảo sát các bên liên quan - Báo cáo khảo sát các bên liên quan về triết lý giáo dục	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH; Phòng CTCT-HSSV; Trung tâm DVHTS V&HTD N	8/2024	10/2026	
4.2	Tổ chức các cuộc thi, ý tưởng đổi mới trong phương pháp giảng dạy và học tập theo ngành nghề đặc thù KHCT. Tổ chức các các buổi tập huấn, hội nghị, tọa đàm chia sẻ phương pháp học tập theo dạy học	- Tổ chức các cuộc thi, ý tưởng đổi mới trong phương pháp giảng dạy và học tập theo ngành nghề đặc thù KHCT.	- Kế hoạch tổ chức các cuộc thi, ý tưởng - Kế hoạch tổ chức tập huấn, hội thảo về dạy học	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH; Phòng CTCT-HSSV	8/2024	10/2026	

	dự án cho cả GV và HV. Xem xét việc tăng thời gian thực tế nghề nghiệp tại các công ty, doanh nghiệp về lĩnh vực KHCT	- Tổ chức các buổi tập huấn, hội nghị, tọa đàm chia sẻ phương pháp học tập theo dạy học dự án cho cả GV và HV. - Rà soát CTDH theo hướng tăng thời gian thực tế nghề nghiệp tại các công ty, doanh nghiệp về lĩnh vực KHCT.	dự án cho GV và HV - CTDH sau khi rà soát cập nhật					
4.3	CTĐT thạc sĩ ngành KHCT cần đa dạng các phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động dạy học để thúc đẩy việc phát triển các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm trong các học phần. Viện cần tổ chức rà soát ĐCCT cập nhật và mô tả cụ thể các nhiệm vụ tự học và yêu cầu về nội dung và kết quả cần đạt của việc tự học, đồng thời mô tả rõ việc sử dụng các phương giảng dạy/học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, hướng đến đạt CDR của học phần và CTĐT. Nhà trường cần có các giải pháp và chính sách hỗ trợ để HV có thể tham gia NCKH	- Tổ chức rà soát, cập nhật ĐCCT theo hướng tăng thời lượng thực hành, thực tập, thực tế nghề nghiệp và mô tả cụ thể các nhiệm vụ tự học và yêu cầu về nội dung và kết quả cần đạt của việc tự học, đồng thời mô tả rõ việc sử dụng các phương giảng dạy/học tập phù hợp nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, hướng đến đạt CDR của học phần và	- ĐCCT sau khi rà soát, cập nhật - Kế hoạch khuyến khích HV tham gia NCKH	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH; Phòng CTCT-HSSV	8/2024	10/2026	

		CTĐT. - Tăng cường các giải pháp và chính sách hỗ trợ để HV có thể tham gia NCKH.						
Tiêu chuẩn 5	Đánh giá kết quả học tập của người học							
5.1	Nhà trường và Viện cần tăng cường tổ chức các đợt tập huấn cho GV về thiết kế rubric đánh giá, kỹ năng xây dựng đề thi, ngân hàng đề thi, kỹ thuật KTĐG phù hợp với CĐR học phần. Các quy định về việc ra đề thi, tiêu chí đánh giá kết thúc học phần trong đào tạo thạc sĩ cần được điều chỉnh và cập nhật theo các hình thức thi mới trên hệ thống LMS của Nhà trường.	- Tổ chức lớp tập huấn bồi dưỡng cho GV thiết kế bài đánh giá, xây dựng ngân hàng đề thi, KTĐG phù hợp với CĐR học phần. - Tiến hành điều chỉnh và cập nhật theo các hình thức thi mới trên hệ thống LMS của Nhà trường.	- Đề cương chi tiết học phần cập nhật về phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp theo CĐR. - Ngân hàng đề thi học phần tự luận; Rubric đánh giá tiểu luận/đồ án được nghiệm thu. - Hệ thống LMS của Nhà trường được điều chỉnh cập nhật về KTĐG.	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH; Trung tâm ĐBCL; Viện NC & ĐTTT.	8/2024	10/2026	
5.2	Nhà trường cần ban hành văn bản thống nhất quy định về kiểm tra đánh giá học phần nhằm đạt được CĐR trên cơ sở tích hợp các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	- Cập nhật, xây dựng văn bản mới quy định về đánh giá theo CĐR trên cơ sở tích hợp các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Khảo sát ý kiến	- Văn bản được ban hành cập nhật quy định KTĐG của Nhà trường. - Bộ chuẩn đảm bảo chất lượng CTĐT của Trường ĐH	Trung tâm ĐBCL; Phòng ĐTSĐH	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	

		người học, GV về KTĐG học phần.	Vinh. - Báo cáo khảo sát ý kiến HV, GV của Trường.					
5.3	Nhà trường và Viện NN&TN cần rà soát các nội dung kiểm tra đánh giá của các HP trong CTĐT để đảm bảo đúng quy định. Cuối mỗi học kỳ, Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Bộ môn KHCT cần có phân tích kết quả của các học phần do đơn vị tổ chức giảng dạy để đánh giá, xây dựng giải pháp cải tiến về phương pháp KTĐG và chất lượng của đề thi; cần có đối sánh kết quả thi học phần giữa các lớp, giữa các năm, điểm quá trình và điểm cuối kỳ để có những điều chỉnh, nhằm hướng tới đánh giá mức độ đạt được CĐR đã công bố.	- Rà soát các nội dung kiểm tra đánh giá của các HP trong CTĐT để đảm bảo đúng quy định. - GV tiến hành đánh giá cuối kỳ các học phần theo CĐR. - Đối sánh kết quả thi học phần giữa các lớp, giữa các năm, điểm quá trình và điểm cuối kỳ để có những điều chỉnh, nhằm hướng tới đánh giá mức độ đạt được CĐR đã công bố.	- Đề cương chi tiết học phần, ngân hàng đề thi học phần tự luận; Rubric đánh giá tiểu luận/đồ án được rà soát và cập nhật hàng năm. - Báo cáo phân tích kết quả đánh giá cuối kỳ các học phần theo CĐR của ngành KHCT. - Báo cáo đối sánh kết quả thi học phần giữa các lớp, giữa các năm, điểm quá trình và điểm cuối kỳ ngành KHCT.	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH; Trung tâm ĐBCL	8/2024	10/2026	
5.4	Nhà trường cần sơ kết, tổng kết sau mỗi năm học về công tác khảo thí để từ đó rút ra những điểm mạnh, điểm hạn chế để cải tiến. Lấy ý kiến cựu	- Tiến hành sơ kết, tổng kết sau mỗi năm học về công tác khảo thí.	- Báo cáo tổng kết công tác khảo thí hàng năm, chỉ ra rút ra điểm mạnh,	Trung tâm ĐBCL; Viện	Phòng ĐTSĐH; Trung tâm DV	8/2024	10/2026	

	HV, HV chi tiết hơn trong các nội dung đánh giá kết quả người học để làm cơ sở cho việc cải tiến	- Khảo sát lấy ý kiến cửu HV, HV chi tiết hơn trong các nội dung đánh giá kết quả người học.	điểm hạn chế để cải tiến. - Báo cáo khảo sát ý kiến cửu HV, HV về đánh giá kết quả người học.	NN&TN	HT SV & QHDN			
5.5	Trường nên xem xét hợp nhất các quy định về khiếu nại kết quả học tập dành cho người học vào một văn bản thống nhất để người học dễ dàng tiếp cận và thực hiện.	- Thực hiện xem xét hợp nhất các quy định về khiếu nại kết quả học tập dành cho người học vào một văn bản.	- Văn bản hợp nhất các quy định về khiếu nại kết quả học tập dành cho người học.	Trung tâm ĐBCL	Phòng ĐTSĐH; Viện NN&TN P. Thanh tra- Pháp chế	8/2024	10/2026	
Tiêu chuẩn 6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên							
6.1	Nhà trường, đơn vị phụ trách, bộ môn cần rà soát tổng thể quy hoạch ngành, lĩnh vực đào tạo và NCKH để bổ sung các chỉ tiêu chính trong chiến lược và quy hoạch tổng thể về nhân lực GV; sớm ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển CBGV đầu ngành (GS, PGS) cho CTĐT; có hướng dẫn và quy định cụ thể yêu cầu từng loại hình về kết nối, PVCD để đơn vị, bộ môn tích hợp trong thực hiện quy hoạch và quản lý GV	- Đánh giá, rà soát, điều chỉnh các đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ giảng viên, NCV cho phù hợp với chiến lược phát triển của ĐH Vinh. - Xây dựng chính sách để giữ chân GV trình độ cao và PT CBGV đầu ngành và cụ thể hóa yêu cầu năng lực từng vị trí GV	- Báo cáo đánh giá, rà soát, điều chỉnh các đề án - Đề án chính sách giữ chân GV trình độ cao và PT CBGV	Phòng TCCB	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	
6.2	Nhà trường, đơn vị cần hướng dẫn	- Xây dựng các nội	- Phiếu chấm/	Phòng	Viện	8/2024	10/2026	

	chi tiết hơn về yêu cầu, khối lượng và ghi nhận hoạt động kết nối PVCĐ, việc quy đổi các nhiệm vụ này để các Bộ môn phân công, theo dõi, đánh giá và hỗ trợ GV thực hiện; thường xuyên lấy ý kiến, phân tích sự hài lòng của GV về phân công, đánh giá để cải tiến	dung tiêu chí cụ thể để đánh giá khối lượng công việc liên quan đến PVCĐ của đội ngũ giảng viên - Thực hiện việc khảo sát sự hài lòng của GV về phương thức phân công và đánh giá khối lượng công việc	đánh giá kết quả PVCĐ của GV - Phiếu khảo sát/báo cáo kết quả khảo sát	TCCB	NN&TN			
6.3	Nhà trường và Đơn vị phụ trách, Bộ môn cần rà soát, dự báo yêu cầu trong những năm tiếp theo để điều chỉnh, cụ thể hóa các tiêu chí tuyển chọn GV phù hợp với xu thế tự chủ và chuyển dịch nhân lực trình độ cao; xây dựng các tiêu chí đặc thù về năng lực và có chính sách, cơ chế đãi ngộ đặc biệt để thu hút, giữ chân và phát triển GV trình độ cao, đầu ngành cho CTĐT	Xây dựng tiêu chí tuyển chọn GV đặc thù và đề xuất cơ chế tuyển dụng và giữ chân GV	- Bộ tiêu chí/tiêu chuẩn - Đề án vị trí việc làm và báo cáo phân tích nhu cầu tuyển dụng cán bộ	Phòng TCCB	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	
6.4	Căn cứ Đề án VTVL và danh mục, yêu cầu tiêu chuẩn vị trí GV đã ban hành năm 2022, Nhà Trường cần có hướng dẫn, đơn vị và bộ môn cần chi tiết hóa yêu cầu và các mức năng lực cần thiết cho từng vị trí GV theo tiếp cận năng lực để đánh giá, phát triển năng lực cho giai đoạn mới; trong đó, cần quan tâm	Rà soát bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ giảng viên để đáp ứng việc thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường	- Bộ tiêu chí/ tiêu chuẩn giảng viên - Báo cáo kết quả đánh giá năng lực của giảng viên	Phòng TCCB	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	

	năng lực phát triển CTĐT và sử dụng tiếng Anh, CNTT theo hướng có thể lượng hóa, đánh giá được và hoàn thiện phương thức khảo sát để đánh giá năng lực GV theo vị trí công việc đảm nhận							
6.5	Nhà Trường, Viện và Bộ môn cần xác định được mức năng lực cụ thể cho từng vị trí GV theo và thực hiện khảo sát, đánh giá năng lực cá nhân để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho từng GV theo tiếp cận năng lực; trong đó, cần quan tâm đến kỹ năng phát triển CTĐT (xây dựng CDR, lựa chọn PPDH, KTĐG,...), kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tăng cường giao lưu học thuật trong và ngoài nước	- Phân tích đánh giá tổng thể các năng lực cần phát triển cho từng cá nhân - Khảo sát sự hài lòng của GV về tham quan, trao đổi học thuật - Rà soát kinh phí tham quan, trao đổi học thuật	- Kế hoạch và báo cáo khảo sát - Báo cáo phân tích đánh giá năng lực GV - Báo cáo kết quả rà soát kinh phí	Phòng TCCB	Viện NN&TN, Phòng KHTC	8/2024	10/2026	
6.6	Nhà Trường cần có quy định, hướng dẫn chi tiết để đánh giá được kết quả hoạt động, mức độ đóng góp trong kết nối, PVCĐ đối với GV như: kết nối địa phương, nghiên cứu, chuyên gia và các hoạt động khác để phân công và đánh giá, ghi nhận; Trường và Viện cần hoàn thiện bộ chỉ số KPIs và quy trình đánh giá GV thực hiện thống nhất theo hướng ghi nhận sản phẩm, hiệu quả phù hợp với đặc thù CTĐT gắn cơ chế đãi ngộ để	Xây dựng tiêu chuẩn và bộ tiêu chí cụ thể để đo lường kết quả PVCĐ của đội ngũ giảng viên	- Bảng phân công nhiệm vụ hàng năm - Phiếu đánh giá, báo cáo kết quả đánh giá PVCĐ của GV	Phòng TCCB	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	

	thúc đẩy tính năng động, đổi mới sáng tạo							
6.7	Nhà trường và Viện cần rà soát, hoàn thiện công bố chính sách, cơ chế khuyến khích các NCKH liên ngành, hỗ trợ nhóm nghiên cứu mạnh; tiếp tục chú trọng và thúc đẩy hợp tác, liên kết với doanh nghiệp trong nghiên cứu để chuyển giao và thương mại hóa tương xứng tiềm năng NCKH của GV thực hiện CTĐT; thực hiện đối sánh về kết quả và chính sách NCKH của GV với các Trường Đại học trong và ngoài nước để cải tiến	- Ban hành các quy định về các loại hình và số lượng các hoạt động NCKH của GV hàng năm. Tiếp tục hình thành các nhóm NC mạnh - Thực hiện đối sánh KQ NCKH	- Quy định loại hình và số lượng các HĐ NCKH của GV - Các quyết định thành lập nhóm NC mạnh - Báo cáo đối sánh KQ NCKH	Phòng KH &HTQT	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ nhân viên							
7.1	Việc quy hoạch đội ngũ cán bộ hỗ trợ của Trường cần được thực hiện bài bản hơn với các mục tiêu, giải pháp thực hiện, chính sách cụ thể cho riêng đội ngũ này. Nhà trường cần phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên làm việc tại các đơn vị phục vụ trực tiếp cho CTĐT như thư viện, phòng thực hành, thí nghiệm, hệ thống CNTT, ... một cách bài bản, khoa học dựa trên sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường cũng như xu hướng phát triển các	- Phân tích dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên làm việc tại các đơn vị phục vụ trực tiếp cho CTĐT - Ban hành Đề án VTVL, thay thế Đề án năm 2018	- Đề án vị trí việc làm	Phòng TCCB	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	

	ngành đào tạo, đồng thời có tính đến tác động của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Đồng thời, Trường cũng cần sớm ban hành Đề án VTVL, thay thế Đề án năm 2018 đã không còn phù hợp, để làm cơ sở cho các công tác cán bộ của Trường							
7.2	Nhà trường cần sớm hoàn thiện và ban hành Quy định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm kéo dài thời gian công tác khi hết tuổi quản lý đối với GS, PGS của Trường theo Nghị định số 50/2022/NĐ-CP để triển khai thực hiện cho phù hợp; nên đánh giá về các ưu, nhược điểm của chủ trương luân chuyển vị trí công tác của cán bộ viên chức để có các điều chỉnh, cải tiến nếu cần	- Hoàn thiện và ban hành Quy định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm kéo dài thời gian công tác khi hết tuổi quản lý đối với GS, PGS của Trường theo Nghị định số 50/2022/NĐ-CP. - Đánh giá về các ưu, nhược điểm của chủ trương luân chuyển vị trí công tác của cán bộ viên chức	- Quy định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm kéo dài thời gian công tác khi hết tuổi quản lý đối với GS, PGS của Trường theo Nghị định số 50/2022/NĐ-CP. - Báo cáo Đánh giá về các ưu, nhược điểm của chủ trương luân chuyển vị trí công tác của cán bộ viên chức	Phòng TCCB	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	
7.3	Nhà trường nên xây dựng các tiêu chí có thể đánh giá định lượng việc triển khai nhiệm vụ cũng như kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ hỗ trợ; tăng cường các nguồn thông tin đánh giá khác qua khảo sát lấy ý	- Xây dựng các tiêu chí để đánh giá định lượng việc triển khai nhiệm vụ cũng như kết quả, hiệu quả công tác của cán bộ hỗ trợ.	- Bộ tiêu chí để đánh giá cán bộ hỗ trợ CTĐT	Phòng TCCB	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	

	kiến của đội ngũ GV và các bên liên quan khác về hoạt động của đội ngũ nhân viên; xây dựng có tiêu chí, công cụ đánh giá riêng về mức độ hoàn thành nhiệm vụ hỗ trợ trong hoạt động đào tạo, hoạt động đoàn thể của các GV kiêm nhiệm để tạo động lực cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ này, đồng thời có thể thực hiện các cải tiến dựa theo kết quả đánh giá							
7.4	Nhà trường cần quan tâm hơn nữa đến công tác bồi dưỡng, phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ theo các yêu cầu của mỗi vị trí việc làm; đầu tư mạnh hơn cho việc phát triển năng lực ngoại ngữ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ... để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng ở các cơ sở giáo dục đại học thời kỳ CMCN 4.0, đạt được các mục tiêu chiến lược Nhà trường đã đề ra về “phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong chuyển đổi số” và “phát triển đội ngũ viên chức, người lao động chuyên nghiệp, sáng tạo đáp ứng quá trình thực hiện sứ mạng của Nhà trường”	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ theo các yêu cầu của mỗi vị trí việc làm đáp ứng giáo dục đại học thời kỳ CMCN 4.0	- Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ	Phòng TCCB	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	
7.5	Nhà trường cần rà soát các tiêu chí đánh giá trong Phiếu đánh giá và	-Rà soát các tiêu chí đánh giá trong Phiếu	- Báo cáo Rà soát các tiêu chí đánh	Phòng TCCB	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	

	xếp loại hằng tháng cán bộ hành chính, Quy định tạm thời về việc đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với viên chức, người lao động của Trường Đại học Vinh, hạn chế đánh giá theo cảm tính, đảm bảo sử dụng các tiêu chí có thể đánh giá được khách quan, chính xác mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người lao động; cân nhắc bổ sung tiêu chí nào đánh giá về việc đóng góp cho cộng đồng, phục vụ cộng đồng; xây dựng các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ hỗ trợ trực tiếp cho người học như cố vấn học tập hay giáo viên chủ nhiệm. Ngoài ra, Trường cần tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc của Nhà trường; đồng thời có đánh giá hiệu quả, tác động của việc đánh giá năng lực, việc thực hiện nhiệm vụ và công tác thi đua khen thưởng của trường để cải tiến chất lượng	đánh giá và xếp loại hằng tháng cán bộ hành chính -Khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc của Nhà trường, đồng thời đánh giá hiệu quả, tác động của việc đánh giá năng lực, việc thực hiện nhiệm vụ và công tác thi đua khen thưởng của trường để cải tiến chất lượng	giá trong Phiếu đánh giá và xếp loại hằng tháng cán bộ hành chính - Xây dựng Phiếu đánh giá và xếp loại hằng tháng cán bộ hành chính - Báo cáo kết quả mức độ hài lòng của đội ngũ nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc của Nhà trường, đồng thời đánh giá hiệu quả, tác động của việc đánh giá năng lực, việc thực hiện nhiệm vụ và công tác thi đua khen thưởng của trường.					
Tiêu chuẩn 8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học							
8.1	Nhà trường cần thực hiện lấy ý kiến của đầy đủ các bên liên quan về chính sách tuyển sinh, đồng thời	- Thực hiện lấy ý kiến của đầy đủ các bên liên quan về chính	- Báo cáo khảo sát ý kiến của các bên liên quan đến	Trung tâm DV, HT SV	Viện NN& TN	8/2024	10/2026	

	thực hiện khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực KHCT, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp theo đặc thù của ngành. Ngoài ra, cần thiết lập và phát huy hiệu quả mạng lưới cựu học viên để truyền thông quảng bá rộng rãi thông tin tuyển sinh của Trường cũng như của chuyên ngành	sách tuyển sinh - Khảo sát, phân tích về nhu cầu nguồn nhân lực KHCT - Thiết lập và xây dựng mạng lưới cựu học viên quảng bá thông tin tuyển sinh.	nhu cầu, chính sách tuyển sinh; - Báo cáo nhu cầu nhân lực cần đào tạo của ngành KHCT; - Danh sách ban liên lạc cựu học viên	& QHDN				
8.2	Nhà trường cần có đánh giá về phương thức và tiêu chí tuyển sinh một cách bài bản như tổ chức các Hội nghị về công tác tuyển sinh, khảo sát lấy ý kiến của đầy đủ các bên liên quan về tiêu chí và phương pháp tuyển sinh từ đó điều chỉnh, bổ sung tiêu chí và phương thức tuyển sinh theo đặc thù của ngành KHCT nhằm đạt hiệu quả tuyển sinh cao hơn. Với hình thức xét tuyển, Trường cần nhắc có công thức tính điểm nhấn mạnh hơn vào kiến thức chuyên ngành. Nhà trường và Khoa cần đầu tư hơn cho các hoạt động quảng bá về ngành học, tăng cường các chia sẻ của cựu học viên và học viên đang theo học về trải nghiệm học tập và NCKH, cũng như những cơ hội nghề nghiệp riêng có của ngành KHCT	- Khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan về tiêu chí và phương pháp tuyển sinh; - Điều chỉnh, bổ sung tiêu chí và phương thức tuyển sinh theo đặc thù của ngành KHCT; - Đầu tư hoạt động quảng bá về ngành học cơ hội nghề nghiệp của ngành KHCT	- Báo cáo khảo sát ý kiến của các bên liên quan đến phương pháp tuyển sinh; - Các tiêu chí và phương thức tuyển sinh riêng của ngành KHCT; - Các Hội nghị, hội thảo	Trung tâm DV, HT SV & QHDN	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	

8.3	Nhà trường cần sớm ban hành văn bản quy định, hướng dẫn trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của trợ lý quản lý người học, trợ lý đào tạo và cán bộ chuyên trách được phân công giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của HV và cảnh báo học vụ phù hợp với Quy định tuyển sinh, đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường và tình hình thực tiễn để đảm bảo thống nhất thực hiện giữa các trường/khoa/viện trong Trường Đại học Vinh. Ngoài ra, Nhà trường cần nghiên cứu triển khai thêm các biện pháp hỗ trợ tích cực hơn để nâng cao hiệu quả giám sát, hỗ trợ sự tiến bộ của HV	Xây dựng văn bản quy định, hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ của trợ lý đào tạo và cán bộ chuyên trách được phân công giám sát sự tiến bộ của người học; - Cảnh báo học vụ các HV có nguy cơ thôi học; - Xây dựng các biện pháp hỗ trợ tích cực nâng cao hiệu quả giám sát, hỗ trợ sự tiến bộ của HV	- Các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của cán bộ hỗ trợ, giám sát người học; - Biên bản cảnh báo thôi học hàng năm; - Các giải pháp hỗ trợ tích cực cho người học	Phòng CTCT-HSSV; Trung tâm ĐBCL	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	
8.4	Trong thời gian tới, Trường và Viện cần quan tâm hơn đến việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho HV, cũng như quan tâm tới việc đánh giá hiệu quả của cụ thể từng hoạt động tư vấn, hỗ trợ. Bên cạnh các tọa đàm, hội thảo, seminar do Trường tổ chức chung cho các GV và HV, Trường và Viện cần bổ sung những sự kiện học thuật cho HV, tạo điều kiện để học viên có nhiều cơ hội hơn trong công bố sản phẩm NCKH	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho HV và đánh giá hiệu quả của cụ thể từng hoạt động tư vấn, hỗ trợ; - Tổ chức hội thảo NCKH, seminar tạo điều kiện để học viên công bố sản phẩm NCKH; - Xây dựng kế hoạch các hoạt động hỗ trợ	- Kế hoạch hoạt động ngoại khóa của HV và báo cáo đánh giá của mỗi hoạt động; - Kế hoạch Hội thảo NCKH, Seminar và các sản phẩm NCKH - Kế hoạch hoạt động, dự trù kinh phí khen thưởng	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH; Phòng CTCT-HSSV	8/2024	10/2026	

	và kết quả nghiên cứu trong quy mô luận văn tốt nghiệp. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch có tính chiến lược kèm nguồn tài chính dự kiến cho các hoạt động hỗ trợ học viên, xây dựng quỹ khen thưởng dành riêng cho HV để kịp thời có động viên cho HV đạt thành tích tốt, tạo hiệu ứng thu truyền thông, từ đó tạo sức hút tốt hơn cho các CTĐT sau đại học của Trường.	học viên, xây dựng quỹ khen thưởng dành riêng cho HV	cho các HV					
8.5	Nhà trường, Khoa cần có bộ phận chuyên trách tư vấn, hỗ trợ tâm lý, tư vấn học tập cho người học để tạo dựng môi trường tâm lý, học tập thuận lợi và hiệu quả trong toàn Trường, toàn Khoa. Ngoài ra, Nhà trường và Khoa cần có kế hoạch tổ chức định kỳ khảo sát lấy ý kiến đầy đủ và cụ thể hơn từ các bên liên quan đánh giá về mức độ hài lòng về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Nhà trường, Khoa. Trên cơ sở đó, lập kế hoạch cải tiến để phục vụ hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, học tập và rèn luyện của người học của CTĐT	- Thành lập bộ phận chuyên trách tư vấn, hỗ trợ tâm lý, tư vấn học tập cho người học; - Lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan đánh giá về mức độ hài lòng về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Nhà trường, Viện; - Lập kế hoạch cải tiến để phục vụ hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, học tập và rèn luyện của người học của CTĐT	- Quyết định danh sách cán bộ hỗ trợ tư vấn cho HV; - Báo cáo các bên liên quan về mức độ hài lòng về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Nhà trường, Viện; - Bản kế hoạch cải tiến môi trường cảnh quan của Nhà trường và Viện;	Phòng CTCT-HSSV; Viện NN & TN	Phòng ĐTSĐH; Trung tâm DV, HT SV & QHDN	8/2024	10/2026	
Tiêu chuẩn 9	Cơ sở vật chất và trang thiết bị							
9.1	Trường cần xem xét bố trí phòng	Thực hiện rà soát, bổ	Phòng sinh hoạt	Phòng	Viện	8/2024	10/2026	

	sinh hoạt chuyên môn riêng cho Bộ môn KHCT để phục vụ công tác seminar, sinh hoạt học thuật	sung phòng sinh hoạt chuyên môn riêng cho Viện	chuyên môn	QT&ĐT	NN & TN			
9.2	Trường cần đầu tư sửa chữa hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị mượn-trả tài liệu tự động, nhằm đảm bảo không bị thất thoát tài liệu trong Thư viện, đồng thời tiết kiệm nhân lực thư viện, phục vụ nhanh và thuận tiện hơn cho người học. Trường/Viện cũng cần quan tâm đầu tư, bổ sung, cập nhật thêm các nguồn học liệu trong và ngoài nước trong Thư viện và trong các ĐCHP, nhằm phục vụ tốt hơn công tác đào tạo và NCKH của GV và HV của ngành KHCT.	- Đầu tư sửa chữa hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu, bảo dưỡng các thiết bị mượn – trả tài liệu. - Thư viện cần thiết lập mối liên hệ chặt chẽ hơn với các bộ môn để kịp thời và thường xuyên thông nhất việc mua sắm bổ sung các tài liệu cần thiết còn thiếu của từng học phần trong CTĐT, thay thế các tài liệu đã lỗi thời để đáp ứng nhu cầu học tập của người học	- Hệ thống cửa từ được sửa chữa để đưa vào sử dụng hiệu quả - Bổ sung và cập nhật các tài liệu chuyên ngành KHCT trong và ngoài nước để phục vụ cho công tác đào tạo và NCKH CTĐT thạc sĩ KHCT	Phòng QT&ĐT	Trung tâm TT-TV Nguyễn Thúc Hào	8/2024	10/2026	
9.3	- Trường cần xem xét phương án trại thực hành thực hành Nông học cho Viện NN&TN quản lý; - Trường cần kết hợp với các đơn vị khác trong trường, doanh nghiệp để khai thác hiệu quả CSVC, đồng thời gắn kết với thực tiễn, thực hành, nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, NCKH của GV, HV ngành	- Đề xuất phương án trại thực hành Nông học Viện NN & TN tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo sv, học viên ngành KHCT.	- Trại thực hành Khoa học cây trồng/ Nông học thuộc Viện NN & TN phục vụ việc thực hành tại trại và triển khai các hoạt động thực hành, thực tập,	Viện NN & TN	Ban QL CS2; Phòng QT&ĐT; Phòng KHTC	8/2024	10/2026	

	KHCT. Rà soát bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị hiện đại cho các phòng thí nghiệm, thực hành của ngành KHCT.	- Lập danh mục và mua sắm bổ sung các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho thực hành thí nghiệm tại cơ sở 2 cho ngành KHCT	NCKH cho sv, học viên ngành KHCT. - Danh mục đề xuất mua sắm phục vụ THTN Danh mục trang thiết bị, máy móc phục vụ THTN					
9.4	Trường cần đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học Bài giảng E-Learning cần có sự tương tác nhiều hơn giữa GV và HV	- Trường cần đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của GV và người học. Trường/Viện cũng cần có chính sách đầu tư, khuyến khích các GV hoàn thiện, nâng cấp các Bài giảng E-Learning nhằm hỗ trợ tốt hơn các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của GV và HV.	- Hệ thống Internet được nâng cấp - Rà soát và hoàn thiện bài giảng elearning có nội dung phong phú, sinh động hơn, tăng cường các nội dung thảo luận, diễn đàn trao đổi trên trang Elearning	Viện NN&TN	Phòng QT&ĐT TT CNTT	8/2024	10/2026	
9.5	- Trường cần có kế hoạch khôi phục lại hoạt động của nhà ăn sinh viên để từ đó kiểm soát và đảm bảo an toàn thực phẩm cho sinh viên và giảng viên. - Khu giảng đường chưa có lối đi	- Tổ chức lại nhà ăn sinh viên. - Nâng cao ý thức tuân thủ đầy đủ các quy định của Nội quy nội trú của Trường cho	- Nhà ăn sinh viên được hoạt động trở lại - Trồng thêm cây xanh trong khuôn viên trường xanh,	Phòng QT&ĐT	TT Nội trú	8/2024	10/2026	

	riêng, nhà vệ sinh đặc thù cho SV khuyết tật. Diện tích cây xanh của Trường chưa nhiều.	SV; Chỉnh trang khuôn viên, bổ sung cây xanh trong khuôn viên và trong các khu làm việc - Bổ sung cơ sở vật chất theo hướng quan tâm hơn nữa đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	sạch, thân thiện					
Tiêu chuẩn 10	Nâng cao chất lượng							
10.1	Nhà trường cần tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến bên liên quan để cải tiến CTĐT thông qua việc lựa chọn đối tượng và chiều phản hồi thông tin từ Trường đến các bên liên quan để duy trì sự gắn kết của các bên liên quan trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng; chủ động công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan cấp chương trình; ưu tiên sử dụng đa dạng hình thức và công cụ khảo sát đối với các đối tượng khảo sát có số mẫu ít	Tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến bên liên quan để cải tiến CTĐT; ưu tiên sử dụng đa dạng hình thức và công cụ khảo sát đối với các đối tượng khảo sát có số mẫu ít.	- Báo cáo khảo sát ý kiến định kỳ của các bên liên quan đến chất lượng CTDH - Số mẫu phản hồi của các bên liên quan (SDLD, Cựu NH, NH) của chương trình tăng lên	Trung tâm DV HT SV & QHDN	Viện NN & TN	8/2024	10/2026	
10.2	Nhà trường cần rà soát tổng thể các văn bản liên quan đến công tác xây dựng/phát triển/rà soát CTĐT, CTDH đã ban hành và đánh giá hiệu	Rà soát tổng thể các văn bản liên quan đến công tác xây dựng/phát triển/rà soát	Hoàn thiện và rà soát được công tác xây dựng/phát triển/rà soát	Phòng ĐTSDH	Trung tâm ĐBCL	8/2024	10/2026	

	quả của sự cải tiến các quy trình thiết kế và phát triển CTĐT, CTDH; cần đánh giá hiệu quả của việc áp dụng Bộ chuẩn VU-PQA 1.0 để làm cơ sở cải tiến cho giai đoạn tiếp theo	CTĐT, CTDH đã ban hành và đánh giá hiệu quả của sự cải tiến các quy trình thiết kế và phát triển CTĐT, CTDH; cần đánh giá hiệu quả của việc áp dụng Bộ chuẩn VU-PQA 1.0 để làm cơ sở cải tiến cho giai đoạn tiếp theo	CTDH, CTĐT					
10.3	Nhà trường, Viện NN&TN (i) cần đánh giá hiệu quả của phương pháp, công cụ đo CDR CTĐT, HP; sử dụng kết quả làm cơ sở cho việc cập nhật và đảm bảo tính tương thích kiến tạo của CTĐT với PPDH và KTĐG; (ii) nên có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng việc sử dụng kết quả ý kiến phản hồi của các bên liên quan cho việc cải tiến quá trình dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR; (iii) tăng cường hoạt động “Kiểm tra/Check” và “Cải tiến/Act” để hoàn thiện chu trình cải tiến chất lượng liên tục “P-D-C-A”, làm cơ sở cải tiến cho các giai đoạn tiếp theo	- Cần đánh giá hiệu quả của phương pháp, công cụ đo CDR CTĐT, HP; sử dụng kết quả làm cơ sở cho việc cập nhật và đảm bảo tính tương thích kiến tạo của CTĐT với PPDH và KTĐG; - Có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng việc sử dụng kết quả ý kiến phản hồi của các bên liên quan cho việc cải tiến quá trình dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học đảm bảo sự tương thích và phù hợp với	- Đưa ra được phương pháp, công cụ đo CDR CTĐT, HP đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR. - Hoàn thiện chu trình cải tiến chất lượng liên tục “P-D-C-A”	Viện NN & NN	Trung tâm ĐBCL	8/2024	10/2026	

		CDR; -Tăng cường hoạt động “Kiểm tra/Check” và “Cải tiến/Act” để hoàn thiện chu trình cải tiến chất lượng liên tục “P-D-C-A”, làm cơ sở cải tiến cho các giai đoạn tiếp theo.						
10.4	Nhà trường, Viện NN&TN cần có biện pháp phù hợp để khuyến khích, giám sát việc GV ứng dụng NCKH trong giảng dạy	Cần có biện pháp phù hợp để khuyến khích, giám sát việc GV ứng dụng NCKH trong giảng dạy	- Đưa ra được biện pháp phù hợp để khuyến khích, giám sát việc GV ứng dụng NCKH trong giảng dạy	Viện NN&TN	Phòng KH&HT QT; Phòng ĐTSĐH	8/2024	10/2026	
10.5	Đối sánh chất lượng dịch vụ hỗ trợ, CSVC, thư viện, hệ thống CNTT với các CSGD trong và ngoài nước cần được Nhà trường, Viện NN&TN quan tâm triển khai để tìm ra những thực hành tốt, làm cơ sở cải tiến chất lượng dịch vụ trong giai đoạn tiếp theo	Đối sánh chất lượng dịch vụ hỗ trợ, CSVC, thư viện, hệ thống CNTT với các CSGD trong và ngoài nước cần được quan tâm triển khai để tìm ra những thực hành tốt, làm cơ sở cải tiến chất lượng dịch vụ trong giai đoạn tiếp theo	- Đối sánh được chất lượng dịch vụ hỗ trợ với các cơ sở trong và ngoài nước.	Viện NN&TN	Phòng QT&ĐT; Trung tâm TT-TV Nguyễn Thúc Hào, Trung tâm CNTN.	8/2024	10/2026	
10.6	Nhà trường, Viện NN&TN cần tăng cường công tác phản hồi thông tin đến các bên liên quan về việc sử	Tăng cường công tác phản hồi thông tin đến các bên liên quan về	- Báo cáo phản hồi ý kiến và kết quả vận dụng ý	Viện NN và TN	Trung tâm ĐBCL	8/2024	10/2026	

	dụng ý kiến góp ý của họ để duy trì sự gắn kết của các bên liên quan trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng	việc sử dụng ý kiến góp ý của họ để duy trì sự gắn kết của các bên liên quan trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng.	kiến các bên liên quan đến cải tiến CTDH.					
Tiêu chuẩn 11	Kết quả đầu ra							
11.1	CSDL và phần mềm cần được cập nhật tiếp cận theo tiếp cận quản trị hệ thống và thời gian thực đối với các chỉ số thứ cấp, đặc biệt là các chỉ số tỉ lệ tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ tốt nghiệp quá hạn trung bình; đảm bảo khả năng chiết xuất thông tin đa dạng, linh hoạt, phục vụ kịp thời công tác quản lý, đối sánh và quyết định chính sách	-Phần mềm cập nhật tiếp cận theo tiếp cận quản trị hệ thống và thời gian thực đối với các chỉ số thứ cấp, đặc biệt là các chỉ số tỉ lệ tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ tốt nghiệp quá hạn trung bình; đảm bảo khả năng chiết xuất thông tin đa dạng, linh hoạt, phục vụ kịp thời công tác quản lý, đối sánh và quyết định chính sách	- Hoàn thiện được phần mềm quản lý CSDL và kết quả học tập, tốt nghiệp của người học.	Trung tâm CNTT	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	
11.2	CTĐT cần quan tâm đến chỉ số quan trọng về thời gian tốt nghiệp, cập nhật phần mềm để có thể chiết xuất chỉ số này một cách trực tiếp. Trong xu thế đào tạo cá thể hóa và học tập suốt đời, việc rút ngắn thời gian học	- Đánh giá chỉ số thời gian tốt nghiệp, cập nhật phần mềm để có thể chiết xuất chỉ số này một cách trực tiếp.	- Hoàn thiện phần mềm hệ thống đánh giá được tình hình tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp	Trung tâm CNTN, Phòng CTCT-HSSV	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	

	tập ở Trường đại học là mục tiêu của người học. Trường nên phát huy ưu thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ và chuyển đổi số để cải tiến mô hình đào tạo, rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tạo điều kiện cho các HV có nhu cầu và có khả năng học tập theo lộ trình riêng							
11.3	CSDL về cựu HV các khóa mới cần được cập nhật thường xuyên, nhất là tình hình thăng tiến và thay đổi công việc những năm gần đây. Đẩy mạnh hoạt động của Ban liên lạc cựu HV để tăng cường thông tin và kết nối. Đặc biệt, CTĐT cần quan tâm thu thập thông tin về cựu HV khởi nghiệp thành công	- Cập nhật CSDL về cựu HV các khóa mới cần được thường xuyên, nhất là tình hình thăng tiến và thay đổi công việc những năm gần đây. - Đẩy mạnh hoạt động của Ban liên lạc cựu HV để tăng cường thông tin và kết nối. Đặc biệt, CTĐT cần quan tâm thu thập thông tin về cựu HV khởi nghiệp thành công.	Báo cáo khảo sát cựu người học được cập nhật	Trung tâm DV, HT SV & QHDN	Viện NN&TN	8/2024	10/2026	
11.4	Trường ĐHV xem xét tăng cường các hoạt động sinh hoạt học thuật cho HV và NCS, ví dụ: nghiên cứu tổ chức Hội thảo KHCN của nhà khoa học trẻ hàng năm dành cho HV và NCS; quan tâm thúc đẩy các hoạt động khởi	- Tăng cường các hoạt động sinh hoạt học thuật cho HV - Thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp trong HV; thiết kế,	- Tạo được nhiều cuộc hội thảo, semina khoa học dành cho học viên. - Tạo được phong	Viện NN&TN	Phòng KH & HTQT	8/2024	10/2026	

	ngành trong HV; thiết kế, đầu tư các đề tài tốt nghiệp	đầu tư các đề tài tốt nghiệp	trào tham gia các dự án khởi nghiệp cho HV					
11.5	CTĐT cần quan tâm hơn nữa việc đào tạo và đánh giá năng lực ngoại ngữ và CNTT của HV đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Nhà trường và CTĐT cần quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc xây dựng CSDL về nhà SDLĐ và cựu HV thành đạt để phục vụ để xác định phân khúc thị trường giáo dục của CTĐT, trên cơ sở đó xây dựng CTĐT và tổ chức dạy-học hiệu quả. CTĐT nên tiếp tục phát huy sự kết nối với doanh nghiệp để xây dựng phương thức đánh giá chất lượng đào tạo và mức độ đạt chuẩn đầu ra, làm cơ sở tiếp tục cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của nhà SDLĐ	- Tăng cường đào tạo và đánh giá năng lực ngoại ngữ và CNTT của HV đáp ứng yêu cầu thực tiễn. - Cần tiếp tục phát huy sự kết nối với doanh nghiệp để xây dựng phương thức đánh giá chất lượng đào tạo và mức độ đạt chuẩn đầu ra, làm cơ sở tiếp tục cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của nhà SDLĐ.	- Chất lượng đầu ra về ngoại ngữ và tin học của học viên được cải thiện. - Duy trì và phát triển được sự kết nối với doanh nghiệp.	Viện NN&TN	Phòng ĐTSĐH	8/2024	10/2026	